

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 143/2024/ST - HNGĐ

Ngày 28/8/2024.

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Kha Văn Minh và ông Trần Doãn Xuân.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 N 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2024/TLST - HNGĐ ngày 17/6/2024 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXX – ST ngày 02 tháng 8 N 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị La Thị M. Sinh N 2000.

2. Bị đơn: Anh La Văn N. Sinh N 1996.

Địa chỉ: Bản Khe B, xã C K, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An

Chị M có mặt, anh N vắng mặt không có lý do.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị La Thị M: Ông Phạm Thế Kỳ - Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày tại Tòa án và tại phiên tòa chị La Thị M trình bày: Chị với anh La Văn N kết hôn với nhau vào ngày 04/7/2018 tại Ủy ban nhân dân xã C K, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống không phù hợp, anh N là người hay uống rượu, không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến vợ, con. Việc vợ, chồng mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên nhủ, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả và vợ, chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh N thực sự không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh La Văn N.

Về con chung: Chị và anh La Văn N có 01 người con chung với nhau là La Anh T, sinh ngày 12/02/2018. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay chị và anh La Văn N không nợ một tổ chức hay cá nhân nào.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh La Văn N đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Áp dụng: khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị La Thị M được ly hôn anh La Văn N, giao con chung cho chị M nuôi dưỡng, về tài sản chị M không yêu cầu nên không xem xét, chị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị La Thị M có ý kiến: Tình cảm hôn nhân giữa chị La Thị M và anh La Văn N không hạnh phúc vì anh N là người nghiện rượu, không quan tâm chăm sóc vợ, con, vợ chồng đã ly thân từ lâu. Nay đề nghị HĐXX cho chị M được ly hôn anh La Văn N, giao con cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ tại huyện Con Cuông nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 16/8/2024 bị đơn anh La Văn N vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án đã niêm yết Quyết định hoãn phiên, trong Quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án có ấn định thời gian mở lại phiên tòa để anh N biết nhưng anh N vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh N là đúng với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị La Thị M và anh La Văn N có đăng ký kết hôn tại UBND xã C K, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do các bên không biết yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, anh N thường xuyên uống rượu, chửi bới chị M và không chăm lo đến gia đình, vợ, con. Theo chị M việc vợ chồng mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả và vợ chồng đã ly thân từ N 2020 đến nay. Xét tình cảm vợ chồng giữa chị La Thị M và anh La Văn N thật sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị La Thị M như lời người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn là có căn cứ.

Về con chung: Chị La Thị M và anh La Văn N có 01 người con chung với nhau là La Anh T, sinh ngày 12/02/2018. Nay ly hôn chị M có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất lẫn tinh thần. Như vậy nguyện vọng của chị M là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của cha mẹ dành cho con, hơn nữa hiện nay anh La Văn N không có mặt tại địa phương. Để đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho các cháu. Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu La Anh T cho chị La Thị M trực tiếp nuôi dưỡng như lời người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn là hợp lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị La Thị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung: Chị La Thị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét và hiện nay chị không nợ một tổ chức hay cá nhân nào. Nếu sau này anh La Văn N có khởi kiện thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Chị La Thị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; Các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 207; 227; 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị La Thị M ly hôn anh La Văn N.

Về con chung: Giao cháu La Anh T, sinh ngày 12/02/2018 cho chị La Thị M nuôi dưỡng cho đến lúc cháu T đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Sau khi ly hôn anh N có quyền thăm non, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị La Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị La Thị M đã nộp 300.000 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000660 ngày 17/6/2024. Chị M đã nộp đủ án phí ly hôn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NA;
- VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã C K;
- Lưu hồ sơ -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Bảo